

Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực của sinh viên ngành sư phạm Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Vũ Thị Thu Hường, Hoàng Minh Phụng*

*Th.S, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Received: 26/12/2023; Accepted: 16/01/2024; Published: 25/01/2024

Abstract: The article presents the results of a survey of factors affecting capacity development on 312 pedagogy students at Hanoi Capital University. The purpose of the research is to determine the extent to which factors impact students' capacity development. The results show that students self-assess factors about teachers, school environment and learners themselves that affect students' capacity development.

Keywords: capacity, capacity development, factors affecting capacity development, factors affecting student capacity development.

1. Đặt vấn đề

Năng lực của người học có thể được đo lường bằng cách quan sát khả năng hoàn thành nhiệm vụ của họ dựa trên chuyên môn của họ. Mức độ năng lực của học sinh có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố. Những yếu tố này có thể đến từ giáo viên với tư cách là người hướng dẫn, học sinh với tư cách là người học và môi trường với tư cách là người hỗ trợ.

Bài viết dưới đây đề cập đến các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực của sinh viên ngành sư phạm trường Đại học Thủ đô Hà Nội dưới 3 yếu tố chính là: yếu tố về giáo viên, môi trường nhà trường và bản thân người học có ảnh hưởng đến phát triển năng lực của sinh viên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm năng lực

Khái niệm “năng lực” đã được các nhà tâm lý học, giáo dục học, xã hội học xem xét từ lâu. Tại Hội nghị chuyên đề của Hội đồng châu Âu về những năng lực cơ bản, sau khi phân tích nhiều định nghĩa về năng lực, F.E. Weinert đưa ra kết luận: năng lực được thể hiện như một hệ thống khả năng, sự thành thạo hoặc những kỹ năng thiết yếu, có thể giúp con người đủ điều kiện vươn tới một mục đích cụ thể. Cũng tại diễn đàn này, J. Coolahan cho rằng: Năng lực được xem như là những khả năng cơ bản dựa trên cơ sở tri thức, kinh nghiệm, các giá trị và thiên hướng của một con người được phát triển thông qua thực hành [7]. Tác giả người Mỹ McLagan P.A. hiểu năng lực như “là một tập hợp các kiến thức, thái độ, và kỹ năng hoặc cách chiến lược tư duy mà tập hợp này là cốt lõi và quan trọng cho việc tạo ra những sản phẩm đầu ra quan trọng” [6]. Năng lực được học giả

Barnett định nghĩa như là một tập hợp các kiến thức, kỹ năng, và thái độ phù hợp với một hoạt động thực tiễn (Barnett, 1992) [5]. Như vậy, năng lực không phải là một thuộc tính đơn nhất. Đó là một tổng thể của nhiều yếu tố có liên hệ tác động qua lại với nhau.

Như vậy, Năng lực là hệ thống khả năng của con người đã được phát triển và được hiện thực hoá, thể hiện trong việc con người thực hiện linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả một loại hoạt động nào đó. Tuy có các nhận định khác nhau về năng lực nhưng đều thống nhất với nhau tại một điểm: Nói đến năng lực là phải nói đến khả năng thực hiện, là phải “biết làm”, chứ không chỉ là “biết và hiểu”.

2.1.2. Phát triển năng lực

Theo Từ điển Giáo dục học, thuật ngữ phát triển được giải nghĩa là “Vận động tiến triển theo chiều hướng tăng lên” [1].

Theo Từ điển Tiếng Việt: “Phát triển là khuynh hướng vận động đã xác định về hướng của sự vật hướng đi lên từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn” [2].

Như vậy, phát triển là quá trình biến đổi theo chiều hướng từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, từ cấp độ thấp đến cấp độ cao, từ chưa hoặc ít hiệu quả đến hiệu quả.

Phát triển năng lực là quá trình mở rộng và nâng cao hệ thống năng lực của cá nhân để thực hiện hoạt động một cách hiệu quả theo mục tiêu đã đề ra. Do đó phát triển năng lực còn là phát triển những khả năng hoàn thành nhiệm vụ đặt ra, phát triển nhân cách, trong đó tính tích cực hoạt động và giao lưu của cá nhân đóng vai trò quyết định. Phát triển sự kiên trì học tập, rèn luyện và tích lũy kinh nghiệm của bản thân trong hoạt động thực tiễn. Phát triển khả

năng thực hiện thành công hoạt động trong bối cảnh nhất định nhờ sự huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và phát triển các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... Phát triển các năng lực chung cũng như năng lực đặc thù của học sinh.

Khách thể nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực của sinh viên, chúng tôi tiến hành lấy mẫu ngẫu nhiên thông qua việc kêu gọi sự tình nguyện tham gia của SV ngành Sư phạm của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Phương thức lấy ý kiến bằng công cụ Google Form, trong đó khảo sát 312 SV ngành sư phạm (từ năm thứ nhất đến năm thứ 4) của Trường Đại học Thủ đô trong thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 2/2024.

Sự phân bố khách thể nghiên cứu được trình bày tóm tắt trong bảng 2.1.

Bảng 2.1: Mô tả mẫu khách thể nghiên cứu

Tiêu chí SL		Tổng	
		%	
Tổng số		312	100
Giới tính	Nam	33	10,6
	Nữ	279	89,4
SV	Năm thứ nhất	70	22,4
	Năm thứ 2	72	23,1
	Năm thứ 3	86	27,6
	Năm thứ 4	84	26,9

(Theo nguồn điều tra của tác giả tháng 12/2023)

Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu như: Nghiên cứu lý luận, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, phương pháp xử lý số liệu... Công cụ nghiên cứu gồm thang đo về tự đánh giá các yếu tố ảnh hưởng phát triển năng lực của SV được nhóm tác giả biên soạn và đo bằng thang Likert 5 mức: 1 = Không ảnh hưởng; 2 = Ít ảnh hưởng; 3 = Ảnh hưởng vừa phải; 4 = Khá ảnh hưởng; 5 = Rất ảnh hưởng.

2.4. Kết quả nghiên cứu

2.4.1. Thực trạng yếu tố giáo viên ảnh hưởng đến phát triển năng lực của sinh viên

Giáo viên với tư cách là tác nhân học tập trở thành một yếu tố ảnh hưởng đến thành tích năng lực của học sinh. Hoạt động giảng dạy của giáo viên là một trong những yếu tố cần được quan tâm. Chất lượng hoạt động giảng dạy của họ trở thành yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến thành tích của học sinh. Kinh

nghiệm giảng dạy của giáo viên cũng có tác động đến việc phát triển năng lực của học sinh. Do đó để xem xét mức độ cụ thể của nhân tố giáo viên có ảnh hưởng như thế nào đối với phát triển năng lực của sinh viên thì chúng tôi đã tiến hành điều tra và kết quả thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2.2. Ảnh hưởng của yếu tố giáo viên đến phát triển năng lực của sinh viên

STT	Các yếu tố	ĐTB	Thứ bậc
1	Thái độ của giáo viên	4,42	1
2	Kỹ năng và kiến thức	3,79	3
3	Đạo đức nghề nghiệp	4,39	2
4	Kinh nghiệm giảng dạy	2,21	4
5	Thành tích của giáo viên	1,77	5

Kết quả ở bảng 2.2 cho thấy, các yếu tố được đưa ra đều có ảnh hưởng đến phát triển năng lực của sinh viên và được xếp theo thứ bậc khác nhau. Yếu tố về giáo viên được SV đánh giá cao, thúc đẩy phát triển năng lực của sinh viên mạnh mẽ nhất là: “*Thái độ của giáo viên*” với ĐTB=4,42; tiếp đến là “*Đạo đức nghề nghiệp*” với ĐTB=4,39, “*Kỹ năng và kiến thức*” ĐTB=3,79. Kết quả trên cho thấy, đa số SV được khảo sát cho rằng yếu tố về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người giáo viên có ảnh hưởng lớn đến việc phát triển năng lực của người học.

Kết quả khảo sát cũng cho biết, những yếu tố của giáo viên mà SV đánh giá thấp như: *Thành tích của giáo viên* (ĐTB=1,77); *Kinh nghiệm giảng dạy* (ĐTB=2,21). Với kết quả này có thể khẳng định phần lớn SV ngành Sư phạm trường ĐH Thủ đô Hà Nội cho rằng yếu tố nội tại bên trong người giáo viên sẽ thúc đẩy phát triển năng lực của học sinh. Đây là một trong những cơ sở tốt để giáo dục và rèn luyện nhân cách người giáo viên (GV) tương lai, đào tạo những GV có lương tâm nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Thực trạng yếu tố môi trường nhà trường ảnh hưởng đến phát triển năng lực của sinh viên

Cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng ở trường có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh. Hoạt động dạy và học hiệu quả dẫn đến nâng cao năng lực của học sinh. Môi trường lớp học hỗ trợ các hoạt động học tập cũng có tác động đến thành tích học tập của học sinh. Kết quả nghiên cứu tác động của yếu tố môi trường đến phát triển năng lực của sinh viên được thể hiện ở Bảng 2.3.

Bảng 2.3. Ảnh hưởng của yếu tố môi trường đến phát triển năng lực của sinh viên

STT	Các yếu tố	ĐTB	Thứ bậc
1	Cơ sở vật chất của nhà trường	4,66	1
2	Chính sách học bổng	3,12	3
3	Các hoạt động ngoại khóa trong trường	2,08	4
4	Thái độ của các nhân viên nhà trường khi tiếp xúc với sinh viên	4,37	2

Kết quả ở bảng 2.3 cho thấy, yếu tố môi trường nhà trường có ảnh hưởng lớn nhất đối với sinh viên là “Cơ sở vật chất của nhà trường” với ĐTB 4,66, tiếp đến là “Thái độ của nhân viên nhà trường khi tiếp xúc với sinh viên” (ĐTB=4,37) và “Chính sách học bổng” (ĐTB=3,12). Qua đó cho thấy, đa số SV rất quan tâm đến các chính sách và sự đầu tư của nhà trường cho hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, những hoạt động giúp sinh viên nâng cao năng lực và có cơ hội thực hành thì lại thấp, cụ thể như: “Các hoạt động ngoại khóa trong trường” ĐTB= 2,08. Đây cũng là cơ sở để nhà trường xem xét lại các hoạt động ngoại khóa trong trường và xây dựng các biện pháp để những hoạt động này có ảnh hưởng tích cực hơn đối với phát triển năng lực của người học.

Thực trạng yếu tố bản thân người học ảnh hưởng đến phát triển năng lực của sinh viên

Yếu tố bản thân người học là những yếu tố có ảnh hưởng, xuất phát từ chính bản thân sinh viên, như là: Việc tự điều chỉnh hoạt động học tập là cách sinh viên lựa chọn, sắp xếp hoặc tạo ra môi trường học tập của riêng mình sao cho thuận lợi, lập kế hoạch và kiểm soát bản thân trong quá trình học tập. Sự thành công của sinh viên trong việc tổ chức các hoạt động học tập của riêng mình góp phần vào thành tích học tập của các em.

Giao tiếp trở thành một yếu tố quan trọng để phát triển bản thân. Trong khi giao tiếp với các học sinh hoặc giáo viên khác, học sinh sẽ có cơ hội thảo luận và chia sẻ ý kiến của mình. Nếu quá trình liên lạc diễn ra tốt đẹp thì việc truyền tải thông tin giữa học sinh với học sinh hoặc giữa học sinh và giáo viên sẽ đạt được.

Động lực là yếu tố quan trọng nhất để đạt được điều gì. Động lực thành tích có vai trò thiết yếu trong phát triển năng lực của sinh viên. Kiến thức và kỹ năng học tập của sinh viên có thể đạt được bằng cách nâng cao động lực của họ để đạt được.

Kết quả nghiên cứu tác động của yếu tố bản thân sinh viên đến phát triển năng lực của sinh viên được thể hiện ở Bảng 2.4.

Bảng 2.4. Ảnh hưởng của yếu tố bản thân người học đến phát triển năng lực của sinh viên

STT	Các yếu tố	ĐTB	Thứ bậc
1	Tự điều chỉnh hoạt động học tập	3,83	4
2	Khả năng giao tiếp	4,12	3
3	Động lực học tập	4,29	2
4	Sự hài lòng trong học tập	3,29	5
5	Thái độ đối với nghề nghiệp của sinh viên	4,71	1

Bảng trên cho thấy, yếu tố bản thân được SV ý thức rõ rệt nhất là: “Thái độ đối với nghề nghiệp của sinh viên” với ĐTB 4,71; tiếp đến là học “Động lực học tập” (ĐTB=4,29), “Khả năng giao tiếp” (ĐTB=4,12). Kết quả khảo sát cũng cho thấy, những yếu tố bản thân được SV đánh giá thấp hơn là “Tự điều chỉnh hoạt động học tập” (ĐTB=3,83) và “Sự hài lòng trong học tập” (ĐTB=3,29).

Với kết quả này cho thấy, SV đã ý thức được vai trò của chính bản thân trong việc thúc đẩy phát triển năng lực của chính mình. Tuy nhiên, vẫn còn một số SV chưa xác định rõ mục đích học tập nên dẫn đến còn coi nhẹ yếu tố tự điều chỉnh hoạt động học tập. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn tới sự nỗ lực cũng như kết quả học tập, rèn luyện chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm chưa cao của không ít SV hiện nay và là cơ sở cho việc xây dựng biện pháp phát triển năng lực của sinh viên sau này.

3. Kết luận

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, có thể khẳng định, các yếu tố về giáo viên, môi trường nhà trường và bản thân người học có ảnh hưởng tích cực đến phát triển năng lực của sinh viên. Kết quả này gợi ý cho việc xây dựng những chương trình rèn luyện phát triển năng lực cho SV có đầy đủ năng lực đáp ứng trong thời đại công nghệ 4.0.\

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tào, *Từ điển Giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2013.
2. Hoàng Phê, *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2012.
3. Lê Đức Ngọc, 2005. *Giáo dục đại học phương pháp dạy và học*. NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
4. Trần Thị Tuyết Oanh, 2012. *Định hướng phát triển kỹ năng sư phạm cho sinh viên theo tiếp cận năng lực trong đào tạo giáo viên*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 80, tr. 23 25, 31.
5. Barnett, R., 1992 (eds) *Learning to effect*. The Society Research into Higher Education & Open University Press